

Động lực thúc đẩy Hàn Quốc hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN trong thế kỷ XXI¹

Phan Thị Anh Thu^(*)

Tóm tắt: Do vị thế “quốc gia hạng trung” nên ngoại giao Hàn Quốc đã thực hiện bước điều chỉnh chiến lược, chuyển hướng từ chỗ chỉ coi trọng mối quan hệ đồng minh với Mỹ và Nhật Bản trong suốt thế kỷ XX sang chủ động liên kết với các quốc gia đồng hạng hoặc nhỏ yếu ở Đông Á ngay từ đầu thế kỷ XXI. Quá trình quay trở về với quỹ đạo của ngoại giao khu vực đã được các tổng thống Hàn Quốc xác lập theo định hướng coi địa bàn Đông Nam Á là trung tâm và hợp tác với ASEAN là trọng điểm. Từ cơ sở thực tiễn này, bài viết tập trung luận giải những động lực chủ yếu (khách quan và chủ quan) đã thúc đẩy Hàn Quốc thay đổi chính sách với ASEAN; đồng thời đưa ra một số nhận xét, đánh giá và liên hệ với ngoại giao Việt Nam trong tình hình mới.

Từ khóa: Hàn Quốc, ASEAN, Động lực hợp tác, Thế kỷ XXI

Abstract: Because of its middle power status, Republic of Korea (ROK) diplomacy has allegedly made strategic adjustments, a shift from placing importance on the alliance with the US and Japan in the 20th century to actively cooperating with lower or equally ranked countries in East Asia since the beginning of the 21st century. It is a return to the trajectory of regional diplomacy made by Korean presidents which puts Southeast Asia at the center where cooperation with ASEAN plays a key role. On such a practical basis, the paper focuses on explaining major motivations (both objective and subjective) that prompted ROK's foreign policy change with ASEAN, and on the other hand, provides remarks including comparisons with Vietnamese diplomacy in the new context.

Keywords: Republic of Korea, ASEAN, Motivations of Cooperation, 21st Century

1. Dẫn nhập

Từ sau Chiến tranh Lạnh, Hàn Quốc đã từng bước xích lại gần Đông Nam Á bằng việc thiết lập quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực với ASEAN từ năm 1989 và thành lập Ủy ban Hợp tác Lĩnh vực chung

ASEAN - Hàn Quốc cho thương mại, đầu tư và du lịch vào năm 1990. Hơn thế nữa, các đề xuất và sáng kiến nhằm tăng cường hợp tác Đông Á như ý tưởng thành lập Nhóm Tầm nhìn Đông Á (năm 1999) và Nhóm Nghiên cứu Đông Á (năm 2000) cũng lần lượt được Hàn Quốc đưa ra với mong muốn duy trì lợi ích của mình ở Đông Nam Á trong cuộc cạnh tranh phạm vi ảnh hưởng với Nhật Bản và Trung Quốc. Bước sang thế kỷ XXI, Hàn Quốc bắt đầu đạt được những bước tiến chưa từng có

¹ Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số T2019-03.

^(*) TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;
Email: anhthu.vnh@gmail.com

trong lịch sử khi đưa quan hệ với ASEAN lên tầm “đối tác hợp tác toàn diện” (năm 2004) và “đối tác hợp tác chiến lược” (năm 2010). Các cột mốc nâng cấp quan hệ có ý nghĩa chiến lược đối với mục tiêu nâng cao vị thế Hàn Quốc trong các diễn đàn khu vực Đông Nam Á; đồng thời mở rộng phạm vi ảnh hưởng chính trị của quốc gia thông qua kết quả hợp tác kinh tế và văn hóa - xã hội đa phương. Từ việc công bố chính sách “ngoại giao châu Á mới”, Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung-bak (nhiệm kỳ 2008- 2013) còn đặc biệt tăng cường quan hệ với các quốc gia láng giềng ở châu Á trên cơ sở thành lập Diễn đàn châu Á và xúc tiến hoạt động ngoại giao của Hội nghị thượng đỉnh đặc biệt ASEAN - Hàn Quốc. Định hướng này không chỉ cho thấy nỗ lực của Hàn Quốc trong việc hỗ trợ ASEAN tăng cường hội nhập khu vực mà còn mở đường cho sự thành công của chính sách “hướng Nam” do Tổng thống Moo Jae-in khởi xướng từ năm 2017 với mục tiêu đưa quan hệ với 10 nước ASEAN lên ngang tầm những đối tác truyền thống của Hàn Quốc; đồng thời giúp nước này tiệm cận với trục tăng trưởng của châu Á thông qua năng lực kết nối giữa Ấn Độ với Trung Quốc của Đông Nam Á. Những kết quả quan trọng nói trên cho thấy, Hàn Quốc đã bắt nhịp với những chuyển biến không ngừng của hợp tác đa phương và toàn cầu, tận dụng tối đa mọi nguồn lực nhờ coi hợp tác, phát triển quan hệ với ASEAN là “bàn đạp” để quốc gia này tiến sâu vào chính trường châu Á, đồng thời giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng cộng đồng Đông Á hòa hợp và thịnh vượng.

2. Những động lực thúc đẩy Hàn Quốc hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN

2.1. Sự thay đổi của tình hình quốc tế và khu vực Đông Á từ đầu thế kỷ XXI

Vào thời điểm kết thúc thế kỷ XX, địa vị độc tôn của Mỹ trong cán cân quyền lực

thế giới dần trở nên mờ nhạt trước xu hướng gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các chủ thể quan hệ quốc tế và quá trình hình thành các liên kết mang tính khu vực. Đây là hệ quả tất yếu trong nỗ lực xích lại gần nhau giữa các quốc gia với các tổ chức khu vực nhằm hạn chế vai trò “nhất siêu” của Mỹ và thích ứng với cơ cấu quyền lực “đa cường”.

Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại tiếp tục chứng kiến nhiều diễn biến phức tạp và khó lường của tình hình thế giới. Toàn cầu hóa ngày càng phát triển sâu rộng, đã và đang tác động tới tất cả các quốc gia vì “tâm trực” của xu thế đa diện này là toàn cầu hóa về kinh tế diễn ra ở các lĩnh vực thương mại, đầu tư và tài chính. Trong khi đó, nền sản xuất thế giới với sự phân công lao động toàn cầu và tính phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế đang tác động mạnh mẽ đến kết quả hợp tác giữa các quốc gia và làm xuất hiện những xu hướng liên minh, tập hợp lực lượng mới. Tình thế này buộc các nước phải chủ động hội nhập quốc tế vì hòa bình, hợp tác vẫn sẽ là dòng chảy chủ đạo của sự phát triển thế giới hiện nay. Tuy nhiên, các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, khủng bố vẫn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất và hình thức ngày càng phức tạp. Trong bối cảnh ấy, “chủ nghĩa dân tộc”, “chủ nghĩa khu vực” lại trỗi dậy và trở thành yếu tố quyết định trực tiếp đến thái độ cũng như quan hệ giữa các nước trong những cơ chế hợp tác toàn cầu.

Ở Đông Á, nhờ vào sự phục hồi nhanh chóng của các quốc gia trong khu vực từ sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và sự thành công của các mô hình hợp tác đa phương ASEAN+3 mà động lực tăng trưởng của kinh tế toàn cầu đã từng bước dịch chuyển từ phương Tây sang phương Đông, trong đó các quốc gia châu Á đang nắm giữ vị trí tâm điểm. Nói như Tổng

thống Hàn Quốc Kim Dae-jung: “Lịch sử thế giới bây giờ đang chuyển từ kỷ nguyên Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương. Cùng với Liên minh Châu Âu (EU) và Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA), Đông Á đã trở thành một trong ba trụ cột lớn nhất của nền kinh tế thế giới” (Dẫn theo: Kim Se-jeong, 2007). Nỗ lực hội nhập và tự khẳng định mình của các quốc gia Đông Á được biểu hiện trước hết ở ý thức vươn lên của các nước đang phát triển, quá trình xác lập vị thế của các quốc gia tâm trung và sự trỗi dậy của các cường quốc. Đặc điểm nói trên không chỉ mở ra cơ hội hợp tác trong khu vực mà còn tạo sức ép trong cuộc cạnh tranh giành lấy thị trường và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các nước Đông Bắc Á sang khu vực Đông Nam Á, trong đó Trung Quốc đang trở thành hình mẫu cho sự “trỗi dậy” này. Từ đầu thế kỷ XXI, với quan điểm mới trong quan hệ quốc tế theo hướng “ngoại giao với các nước đang phát triển là quan trọng và ngoại giao láng giềng là quan trọng hàng đầu” (Nguyễn Hoàng Giáp, 2013: 58), Trung Quốc đã tập trung thiết lập quan hệ với tất cả các nước thành viên của ASEAN thông qua các cơ chế hợp tác đa phương, tăng cường đầu tư kinh tế và tích cực đối thoại an ninh. Bản thân quốc gia này cũng đang bắt đầu hưởng thụ thành quả cải cách từ năm 1978; đồng thời hưởng lợi từ sự suy giảm tương đối về vị thế và sức mạnh của Mỹ (Trần Bách Hiếu, 2017: 77).

Trong khi nền kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng nhanh với giá trị xuất khẩu lên đến 250 tỷ USD và dự trữ của Ngân hàng Trung ương đạt 200 tỷ USD năm 2000 (Boniface, 2014: 174) thì Nhật Bản cũng đạt được nhiều bước tiến quan trọng đối với mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm đầu tiên của thế kỷ XXI với mức dự trữ ngoại tệ hơn 361,6 tỷ USD và tổng tài sản ở nước ngoài ước tính 3.209

tỷ USD (Hoàng Thị Minh Hoa, 2010: 43). Trong thời kỳ cầm quyền của Thủ tướng Koizumi từ năm 2001, Nhật Bản không chỉ thoát khỏi tình trạng trì trệ do khủng hoảng kéo dài mà còn từng bước lấy lại vị thế của một cường quốc có ảnh hưởng trong khu vực bằng việc tiếp tục phát huy sức mạnh của công cụ “ngoại giao kinh tế” để tăng cường quan hệ đồng minh với Mỹ; xử lý vấn đề tranh chấp biển, đảo với Trung Quốc và nhất là tham gia vào các cơ chế hợp tác với ASEAN. Để nắm giữ vai trò chính trị ngày càng lớn hơn ở khu vực, Nhật Bản còn viện trợ nhiều nhất cho các nước Đông Nam Á với mức 2,1 tỷ USD (năm 2001); đồng thời đầu tư 3,9 nghìn tỷ Yên cho ASEAN (năm 2002) - chiếm đến 57,1% nguồn vốn của Nhật Bản đổ vào Đông Á (Đỗ Trọng Quang, 2012).

Cục diện quốc tế mới với sự lớn mạnh của Trung Quốc, Nhật Bản và sự dính líu ngày càng sâu vào khu vực của các cường quốc đã tạo cơ hội đối thoại và hợp tác cho những nước đang phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Nhờ đặc điểm này, từ đầu những năm 2000, ASEAN tiếp tục tận dụng và phát huy vị trí địa chiến lược của mình để thích ứng và tự chủ trong quan hệ quốc tế dựa vào 3 lợi thế: *Một là*, vai trò “kiến tạo” trong xây dựng các cơ chế hợp tác khu vực do sự cạnh tranh chiến lược giữa các siêu cường; *hai là*, vai trò “trung gian” hòa giải và duy trì hòa bình, ổn định ở Đông Á do uy tín và vị thế ngày càng cao của ASEAN; *ba là*, vai trò “dẫn dắt” hợp tác song phương, đa phương với các nước lớn do kết quả tăng cường đoàn kết và phát triển kinh tế nội khối. Dù là một tổ chức của các quốc gia vừa và nhỏ nhưng ASEAN lại nhận được sự ủng hộ của nhiều nước lớn và góp phần thúc đẩy tiến trình hợp tác châu Á - Thái Bình Dương. Từ đầu những năm 2000, tổ chức này ưu

tiên triển khai các kế hoạch hợp tác trên ba trụ cột: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội nhằm thu hẹp trình độ phát triển giữa các quốc gia thành viên và không ngừng thúc đẩy quan hệ ngoại giao với các đối tác chiến lược ở Đông Bắc Á. Chính những diễn biến mới ở bên ngoài và bên trong khu vực cùng với các nhân tố Trung Quốc, Nhật Bản và vị thế đang lên của ASEAN đã tạo ra áp lực lẫn động lực để thúc đẩy Hàn Quốc sớm hoạch định chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ thực chất, dần đi vào chiều sâu với các nước Đông Nam Á trong suốt thế kỷ XXI.

2.2. Đặc điểm đất nước Hàn Quốc và nhu cầu hợp tác với ASEAN trong bối cảnh mới

Xét về vị trí địa chiến lược, Hàn Quốc bị bủa vây giữa các láng giềng nước lớn. Quốc gia này bị mắc kẹt ở phía Đông do Nhật Bản có trình độ phát triển kinh tế cao hơn, bị cản trở ở phía Tây do Trung Quốc sở hữu nền sản xuất với chi phí thấp hơn và đáng ngại nhất là hiểm họa hạt nhân luôn thường trực ở phía Bắc bán đảo Triều Tiên. Địa thế ngặt nghèo như vậy buộc Hàn Quốc phải chủ động “hướng ngoại” để sinh tồn và phát triển. Từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX, bên cạnh nỗ lực duy trì liên minh quân sự với Mỹ thì việc tăng cường quan hệ với các nước thuộc thế giới thứ ba và các tổ chức quốc tế trong khu vực như ASEAN đã trở thành nhiệm vụ ngoại giao chiến lược vì nó phù hợp với vị thế quốc gia tầm trung của Hàn Quốc.

Trong thế kỷ XXI, dù Hàn Quốc thiết lập quan hệ bang giao rộng rãi đến đâu thì Đông Á vẫn sẽ là địa bàn tác động trực tiếp đến lợi ích chiến lược của quốc gia này; đặc biệt vị trí án ngữ con đường yết hầu thế giới từ Tây sang Đông với lợi thế về tài nguyên và sự hội tụ lợi ích chiến lược của các cường quốc ở Đông Nam Á là điều mà Hàn Quốc không thể bỏ qua.

Về lâu dài, quá trình phát triển và gia tăng ảnh hưởng của Hàn Quốc ở châu Á vẫn cần đến vai trò nòng cốt của ASEAN vì việc mở rộng thị trường sang các nước đang phát triển luôn là yêu cầu sống còn đối với một nền kinh tế tập trung xuất khẩu. Ở góc độ an ninh quốc gia, sự tăng cường hiện diện tại Đông Nam Á không chỉ củng cố vị thế quốc gia hạng hai của Hàn Quốc mà còn giúp nước này giảm thiểu rủi ro trong các mối quan hệ quốc tế và từng bước độc lập hơn với Mỹ trong việc hoạch định chính sách đối ngoại. Không còn đặt trọng tâm của hoạt động ngoại giao vào lực lượng đồng minh như thế kỷ XX, Hàn Quốc giờ đây đã thực sự nhận thức được tầm quan trọng của ASEAN khi mà Đông Nam Á là khu vực hiểm hoi trên thế giới vẫn duy trì quan hệ truyền thống với Bình Nhưỡng, nhờ đó, có khả năng tạo ra các kênh đối thoại đa phương và nối lại đàm phán liên Triều.

Về phần mình, trong tương quan so sánh với các nước láng giềng ở Đông Bắc Á, Hàn Quốc cũng hội tụ được nhiều điểm mạnh để thu hút sự quan tâm của ASEAN: Thứ nhất, nền kinh tế phát triển, nền dân chủ hóa cao, trình độ kỹ thuật tiên tiến và khả năng truyền thông văn hóa mạnh; thứ hai, vị thế quốc gia tầm trung không uy hiếp đến khu vực Đông Nam Á như hai nước lớn Trung Quốc và Nhật Bản; thứ ba, thân phận thuộc địa của Hàn Quốc trong quá khứ dễ đồng cảm với hầu hết các nước thành viên ASEAN. Bản thân Hàn Quốc cũng không gây ra những bất đồng lịch sử hoặc tranh chấp chủ quyền làm tổn hại đến lòng tin của ASEAN. Quan trọng nhất là, nỗ lực phát triển mau lẹ về mọi mặt, trong đó có phương diện kinh tế, đã làm gia tăng sức hấp dẫn của Hàn Quốc như một đối tác hợp tác đầy tiềm năng của các nước đang phát triển. Từ chỗ chịu tác động mạnh nhất trong

cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, năm 1999, Hàn Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế phục hồi nhanh nhất và ổn định nhất với mức tăng trưởng đạt 10,9%, đứng đầu trong khối OECD, dự trữ ngoại tệ lên tới 74 tỷ USD (Phan Thị Anh Thư, 2011: 89). Sức nóng từ quốc gia đóng tàu lớn nhất thế giới với năng lực sản xuất hàng điện tử đứng thứ tư, các sản phẩm hóa dầu đứng thứ năm và sản lượng ô tô đứng thứ sáu toàn cầu sẽ là sự bổ sung hợp lý cho những nền kinh tế có nhu cầu tiêu dùng cao và phần lớn đều đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa như ASEAN. Những phân tích nói trên cho thấy việc vun đắp mối quan hệ sâu sắc và chặt chẽ giữa Hàn Quốc với ASEAN không chỉ đáp ứng lợi ích song trùng từ cả hai phía mà còn duy trì chiến lược phát triển toàn diện cho Hàn Quốc và khôi phục hợp tác đa phương khu vực ở Đông Á.

2.3. Định hướng hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN trong thế kỷ XXI

Chính phủ Hàn Quốc xác định: “Thế kỷ XXI đan xen giữa cạnh tranh với hợp tác và ngoại giao thời đại toàn cầu hóa sẽ tập trung vào kinh tế, văn hóa nên Hàn Quốc định hướng tiếp tục mở rộng giao thương, đầu tư, du lịch và trao đổi văn hóa để tiến vào thời đại cạnh tranh không giới hạn” (Kim Dae-jung, 1998). Thêm vào đó, để hoàn thiện chiến lược ngoại giao quốc gia hạng trung trên nền tảng mô hình ngoại giao toàn cầu, Hàn Quốc cũng cần chủ động tiếp cận và gắn kết với ASEAN nhằm ràng buộc hai nước Nhật Bản và Trung Quốc bằng các cơ chế hợp tác chung; qua đó, duy trì nỗ lực thống nhất khu vực Đông Á.

Đối với ASEAN, ngoài một thị trường năng động, nhiều tiềm năng phát triển, Hàn Quốc còn đánh giá cao vai trò của tổ chức này đối với việc ứng phó với các “điểm nóng” của khu vực và quốc tế, trong đó có vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên. Xuất

phát từ thực tế này, Hàn Quốc đưa ra định hướng thúc đẩy mối quan hệ toàn diện và thực chất với cả 10 nước ASEAN; chủ động đề xuất các sáng kiến nhằm hỗ trợ ASEAN xây dựng cộng đồng chung trên cơ sở thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia thành viên. Đặc biệt, với việc coi quan hệ tin tưởng với ASEAN là “hòn đá tảng” của chính sách đối ngoại (Rhee YeongSeop, 2016: 546), Chính phủ Hàn Quốc mong muốn xây dựng mối quan hệ với tổ chức này cũng như với từng quốc gia thành viên như những đối tác bình đẳng trong ba lĩnh vực hợp tác cơ bản là chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội. (1) Về chính trị - an ninh, Hàn Quốc chủ trương thúc đẩy đối thoại và hợp tác trong khuôn khổ khu vực do ASEAN dẫn dắt; ngăn ngừa và giải quyết các xung đột bằng biện pháp hòa bình; hợp tác ứng phó với những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải và hàng không ở biển Đông, qua đó đảm bảo hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung của khu vực Đông Á. (2) Về kinh tế, Hàn Quốc đẩy mạnh trao đổi thương mại và đầu tư với ASEAN, tạo điều kiện tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa ở Đông Nam Á. Tăng cường trật tự thương mại tự do và tìm kiếm các biện pháp thúc đẩy thịnh vượng chung. Nghiên cứu khả năng ký kết Hiệp định thương mại tự do với ASEAN về hàng hóa và dịch vụ trong thập niên đầu thế kỷ XXI. (3) Về văn hóa - xã hội, Hàn Quốc tăng cường trao đổi văn hóa và giao lưu nhân dân với ASEAN nhằm tăng cường hiểu biết và tình hữu nghị với các nước Đông Nam Á; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, an ninh mạng, an ninh năng lượng; hợp tác về y tế, phòng chống và kiểm soát dịch bệnh; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường; quản lý rừng và nguồn nước; tăng

cường hợp tác trong quản lý thiên tai.

3. Một số nhận xét và liên hệ với Việt Nam

Hàn Quốc - ASEAN là mối quan hệ đặc biệt giữa một quốc gia tầm trung đang có vị trí và tầm ảnh hưởng ngày càng lớn trên chính trường Đông Á với một tổ chức khu vực thành công nhất trong nửa cuối thế kỷ XX của các nước thế giới thứ ba (Krieger, 2009: 92). Trong thế kỷ XXI, định hướng liên kết và phát triển quan hệ với ASEAN được Hàn Quốc đặc biệt chú trọng nhằm tạo ra nguồn xung lực mạnh mẽ và đột phá trong tất cả các lĩnh vực hợp tác giữa hai bên. Nhận thức này đã cho thấy sự thay đổi đáng kể trong tư duy đối ngoại của Hàn Quốc theo xu hướng ngày càng linh hoạt, chủ động và nhạy bén để thích ứng với xu thế hợp tác song phương và đa phương đang không ngừng lan tỏa ở khu vực Đông Á. Dù mỗi bên đã và đang theo đuổi những mục tiêu riêng nhưng Hàn Quốc luôn ý thức được tầm quan trọng trong việc xây dựng quan hệ toàn diện, lâu dài với ASEAN, bởi nếu tạo được ấn tượng là người bạn tốt nhất của tổ chức này, Hàn Quốc có thể dẫn dắt cả quá trình thống nhất khu vực (Rhee Yeong-Seop, 2016: 551). Đây là nguồn động lực to lớn để ngoại giao Hàn Quốc tiến gần hơn tới mục tiêu gia tăng vị thế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của quốc gia trong kỷ nguyên toàn cầu.

Hiện nay, Việt Nam đang nắm giữ vị trí then chốt ở Đông Nam Á, lại chiếm hơn một nửa kết quả trao đổi trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển và giao lưu nhân dân giữa Hàn Quốc với ASEAN nên có thể trở thành đầu mối của các nỗ lực hợp tác và liên kết khu vực Đông Á. Việc tăng cường quan hệ với Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong “chiến lược hướng Nam” của Tổng thống Moo Jae-in, giúp Hàn Quốc giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ, ngăn chặn sự bành trướng

của Trung Quốc, hạn chế sức mạnh của Nhật Bản và tạo môi trường ổn định cho sự phát triển của ASEAN. Trên cơ sở này, Việt Nam cần tranh thủ hợp tác Hàn Quốc - ASEAN để thúc đẩy hòa bình, an toàn và tự do hàng hải, giải quyết hòa bình các tranh chấp theo nguyên tắc Tuyên bố về ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy sớm ký Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC); tăng cường hợp tác với Hàn Quốc về an ninh hàng hải và tranh thủ sự hỗ trợ của nước này để củng cố năng lực cho các lực lượng chấp pháp trên biển, trước hết là cảnh sát biển.

Trong chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN, Chính phủ Hàn Quốc coi Việt Nam là “tâm điểm” của “chính sách hướng Nam”, do vậy, nên tận dụng tốt cơ hội này để tích cực thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược giữa hai bên theo chiều sâu. Thông qua mục tiêu đưa kim ngạch thương mại giữa Hàn Quốc với ASEAN lên 200 tỷ USD (năm 2020) để thúc đẩy buôn bán hai chiều giữa Hàn Quốc và Việt Nam đạt mức 100 tỷ USD gắn với các biện pháp cân bằng thương mại. Bên cạnh đó, Hàn Quốc còn sở hữu nhiều kỹ thuật và công nghệ tiên tiến mà Việt Nam có thể tiếp cận để trở thành địa chỉ chuyển giao công nghệ của các ngành công nghiệp phụ trợ, ô tô, cơ khí và dệt may. Việt Nam cũng nên tranh thủ hợp tác của Hàn Quốc trong các cơ chế như Mekong - Hàn Quốc, ASEAN - Hàn Quốc. Về trung và dài hạn, với tư cách là đối tác trọng điểm, có vai trò “cầu nối” trong hợp tác khu vực, Việt Nam luôn phải chủ động kết nối và phát huy tối đa ưu thế của mình, thông qua chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ của Hàn Quốc với ASEAN để bảo vệ chủ quyền quốc gia, nâng cao vị thế đất nước và nhất là tạo động lực tăng trưởng trong thế kỷ XXI vì an ninh và thịnh vượng ở Đông Á □

(xem tiếp trang 12)